



Mã số: 251216/5164:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 26 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị gửi mẫu: **CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – COOPMART BÌNH THỦY**
- Địa chỉ: 35 – 37 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu.

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT18.251216	1216/NT/U-COM-BTCT/1: Sau HTXL nước thải

4. Ngày nhận mẫu: 16/12/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A ($K_q=0,9$; $K_f=1,2$)
				NT18.251216	
1	pH ^(b)	--	TCVN 6492:2011	7,33	6 - 9
2	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	42	74,25
3	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	18	29,7
4	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 18,0	49,5
5	Dầu mỡ khoáng ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	KPH (MDL=1)	4,95
6	S ²⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	0,198
7	Tổng P ^(a)	mg/L	TCVN 6638:2000	1,72	3,96
8	Tổng N ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	< 8,0	19,8
9	N-NH ₄ ⁺ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	0,63	4,95
10	Clo dư ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	KPH (MDL=0,3)	0,99
11	Coliform ^(b)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	220	3.000

Ghi chú: Dấu (--): không quy định; KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện
Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu do NTP – Vimcert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm